

hình thức niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và được thông báo trong các kỳ họp thường niên của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

"Công khai tổng dự toán, quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp mình giao, xét duyệt. Trong đó, công bố chi tiết chi một số lĩnh vực sau: Đầu tư xây dựng cơ bản, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp y tế, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, quản lý hành chính và chi chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có)".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phát hành hàng năm.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

"Công khai tổng dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách, số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, tổng các nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có) của chính quyền cấp dưới đã được giao, phê chuẩn (hoặc cơ quan tài chính thẩm định)".

Việc công khai các thông tin nêu trên được thực hiện bằng hình thức phát hành ấn phẩm do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phát hành hàng năm.

7. Bổ sung khoản 4 Điều 6 như sau:

"Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới khi thông báo công khai thông tin về ngân sách hàng năm của cấp mình theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 1 của Quyết định này, có trách nhiệm gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính".

8. Bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau:

"Các đơn vị dự toán cấp I phải gửi cơ quan tài chính đồng cấp báo cáo kết quả công khai ngân sách hàng năm của đơn vị mình".

9. Bổ sung Điều 16:

Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng những quy định của Quyết định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 183/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2001/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

CHƯƠNG TRÌNH hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX

(ban hành kèm theo Quyết định số 183/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Mục tiêu của Chương trình hành động (chương trình) là tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương: tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển

và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước để doanh nghiệp nhà nước góp phần quan trọng bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu của xã hội và nhu cầu cần thiết của quốc phòng, an ninh, là lực lượng nòng cốt đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu của Chương trình là trên cơ sở hiểu đầy đủ nội dung Nghị quyết để cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, định hướng chính sách, nhiệm vụ Trung ương đã thông qua bằng các văn bản pháp quy và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

A. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Làm rõ và cụ thể hóa định hướng sắp xếp, phát triển doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh và công ích bằng việc ban hành tiêu chí phân loại cụ thể doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn, doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối; cổ phần đặc biệt, cổ phần ở mức thấp. Nhà nước không giữ cổ phần khi cổ phần hóa; doanh nghiệp nhà nước thực hiện sáp nhập, giải thể, phá sản; doanh nghiệp nhà nước thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê.

2. Khuyến khích nhân dân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế sản xuất những sản phẩm, dịch vụ công ích xã hội cần và pháp luật không cấm.

Để thực hiện nhiệm vụ này, cần ban hành nghị định về doanh nghiệp hoạt động công ích thay thế Nghị định số 56/CP về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo tinh thần doanh nghiệp nhà nước công ích cũng thực hiện hạch toán, Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với các

sản phẩm và dịch vụ công ích, không phân biệt loại hình doanh nghiệp, thành phần kinh tế.

3. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, hình thành khung pháp lý đồng bộ tạo môi trường để doanh nghiệp nhà nước tự chủ, tự quyết định kinh doanh theo quan hệ cung cầu, nâng cao hiệu quả, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình.

a) Ban hành chính sách ưu đãi đối với các ngành, vùng, các sản phẩm và dịch vụ cần ưu tiên hoặc khuyến khích phát triển, không phân biệt thành phần kinh tế; có cơ chế bảo vệ và khuyến khích các doanh nghiệp cạnh tranh, hợp tác bình đẳng cùng phát triển; quy định kiểm soát hoạt động và điều tiết lợi nhuận đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước.

b) Ban hành tiêu chí đánh giá hiệu quả, cơ chế giám sát và chế tài đối với từng loại hình doanh nghiệp nhà nước: doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn, doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối, Tổng công ty nhà nước để khuyến khích những cán bộ quản lý doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, đồng thời xử lý những cán bộ quản lý doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả do nguyên nhân chủ quan.

Đổi mới chế độ kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo, thông tin, thực hiện công khai hoạt động kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

c) Ban hành Quy chế Tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước thay thế Quy chế ban hành kèm theo các Nghị định số 59/CP, số 27/1999/NĐ-CP nhằm trong 5 năm 2001 - 2005 cơ bản tạo đủ vốn điều lệ cho doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, hiện đại hóa công nghệ.

d) Thí điểm thành lập Công ty Đầu tư tài chính để thực hiện việc Nhà nước đầu tư và quản lý vốn tại doanh nghiệp thay thế cho việc giao vốn.

đ) Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng theo hướng tăng thêm quyền hạn và trách nhiệm của doanh nghiệp trong quyết định đầu tư.

e) Ban hành Nghị định về quản lý lao động, tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước thay thế Nghị định số 28/CP và Nghị định số 03/2001/NĐ-CP.

4. Xây dựng quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước. Ban hành tiêu chuẩn và Quy chế Đào tạo, thi tuyển cán bộ quản lý chủ chốt của doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng hệ thống đào tạo đội ngũ giám đốc doanh nghiệp.

5. Ban hành chế độ đãi ngộ, chế độ trách nhiệm đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp theo hướng bảo đảm khuyến khích thỏa đáng về vật chất và tinh thần tùy theo mức đóng góp vào kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 83/1998/QĐ-TTg về chế độ tiền lương, phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp độc lập quy mô lớn.

b) Ban hành cơ chế trách nhiệm và khuyến khích vật chất, tinh thần đối với giám đốc doanh nghiệp nhà nước.

c) Thực hiện phân cấp bổ nhiệm, quản lý cán bộ đối với Tổng công ty nhà nước.

6. Thực hiện các biện pháp lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp.

a) Ban hành cơ chế quản lý và xử lý nợ đối với doanh nghiệp nhà nước.

b) Thành lập Công ty mua bán nợ và tài sản của doanh nghiệp nhà nước để xử lý nợ và tài sản không cần dùng, tạo điều kiện lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp.

7. Ban hành chính sách đối với lao động dôi dư trong quá trình sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Lao động dôi dư được tạo điều kiện đào tạo lại hoặc nghỉ việc hưởng nguyên lương một thời gian để tìm việc; nếu không tìm được việc thì nghỉ chế độ mất việc. Sửa đổi, bổ sung một số chính sách cụ thể đối với người lao động dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi.

011558153

8. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổng công ty nhà nước, xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh.

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Tổng công ty nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 39/CP.

b) Ban hành Nghị định về chuyển Tổng công ty nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

c) Xây dựng đề án thành lập tập đoàn kinh tế.

9. Đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Nhà nước có chính sách để giảm bớt tình trạng chênh lệch về cổ phần ưu đãi cho người lao động giữa các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, có quy định để người lao động giữ được cổ phần ưu đãi trong một thời gian nhất định. Nghiên cứu sử dụng một phần vốn của doanh nghiệp để hình thành cổ phần của người lao động, người lao động được hưởng lãi nhưng không được rút cổ phần này khỏi doanh nghiệp. Nhà đầu tư được mua cổ phần lần đầu đối với những doanh nghiệp cổ phần hóa mà Nhà nước không giữ cổ phần chi phối theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

a) Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 44/1998/NĐ-CP về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

b) Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi khoản 2 Điều 13 Pháp lệnh Chống tham nhũng về mức mua cổ phần của cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

10. Thực hiện giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp quy mô nhỏ có vốn nhà nước dưới 5 tỷ đồng.

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 103/1999/NĐ-CP về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước liên quan đến phạm vi áp dụng Nghị định và thẩm quyền quyết

định giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước.

11. Đầu tư phát triển và thành lập mới doanh nghiệp nhà nước cần thiết và có đủ điều kiện ở những ngành, lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng. Sáp nhập, giải thể, phá sản những doanh nghiệp nhà nước hoạt động không hiệu quả nhưng không thực hiện được các biện pháp cổ phần hóa, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê.

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 50/CP và 38/CP về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần việc thành lập mới doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh chủ yếu sẽ thực hiện dưới hình thức công ty cổ phần. Chỉ thành lập mới doanh nghiệp nhà nước 100% vốn nhà nước đối với những ngành và lĩnh vực mà Nhà nước độc quyền, hoặc các thành phần kinh tế khác không muốn hay không có khả năng tham gia.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật, pháp lệnh liên quan đến sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước.

a) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sản phẩm doanh nghiệp theo hướng người quyết định thành lập doanh nghiệp có quyền đề nghị phá sản doanh nghiệp.

b) Sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần doanh nghiệp nhà nước bao gồm doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn và doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối; quy định về thành lập, tổ chức hoạt động, tổ chức lại, giải thể, phá sản doanh nghiệp nhà nước; đưa vào Luật sửa đổi những nội dung mới về mô hình tổ chức hoạt động của các Tổng công ty nhà nước. Cụ thể hóa mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

c) Xây dựng Luật Kế toán.

d) Xây dựng Pháp lệnh Kiểm toán nhà nước.

đ) Xây dựng Luật Khuyến khích cạnh tranh và hạn chế độc quyền.

e) Xây dựng Luật Sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào kinh doanh.

Những nội dung trên được cụ thể hóa thành công việc nêu trong Phụ lục Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX kèm theo.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa IX thì đối với những vấn đề đã rõ, đã có Nghị quyết cần khẩn trương, kiên quyết triển khai thực hiện; những vấn đề chưa đủ rõ thì tổ chức thí điểm vừa làm vừa rút kinh nghiệm, có bước đi thích hợp, tích cực nhưng vững chắc, kịp thời uốn nắn các sai sót, lệch lạc, Chính phủ tập trung chỉ đạo những nội dung chủ yếu sau:

1. Thành lập tổ chức tương xứng để làm nhiệm vụ tham mưu, phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách và giúp Chính phủ chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3.

2. Tổ chức quán triệt Nghị quyết trong toàn quốc, phổ biến Chương trình hành động của Chính phủ; lấy ý kiến doanh nghiệp trước khi ban hành cơ chế, chính sách mới liên quan đến doanh nghiệp. Hướng dẫn các ngành, các cấp xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước phân loại, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Cần đặc biệt chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các địa phương ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Chỉ đạo khẩn trương sắp xếp lại các Tổng công ty nhà nước không hội đủ những điều kiện cần thiết.

5. Chỉ đạo thí điểm khẩn trương, vững chắc để nhân rộng việc chuyển Tổng công ty nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con; thành lập tập đoàn kinh tế; thành lập Công ty đầu tư tài chính.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt việc phân loại, sắp xếp các doanh nghiệp thuộc các tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội.

7. Tổ chức chỉ đạo điểm chuyển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của các tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội sang hoạt động theo cơ chế công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

8. Đẩy mạnh thực hiện chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước với nhận thức đây là một khâu quan trọng để tạo chuyển biến cơ bản trong đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

9. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc lành mạnh hóa tài chính, giải quyết nợ không thanh toán được và ngăn ngừa tái phát; giải quyết tốt số lao động dôi dư của doanh nghiệp nhà nước.

10. Tổ chức chỉ đạo thí điểm những nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 đã nêu ra trong khi chưa kịp sửa đổi, bổ sung luật, pháp lệnh (Luật Phá sản, Luật Doanh nghiệp nhà nước, Bộ Luật Lao động, Pháp lệnh Chống tham nhũng...).

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động này của Chính phủ cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba của cơ quan, địa phương mình./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA IX**

(ban hành kèm theo Quyết định số 183/2001/QĐ-TTg ngày 20/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

Thứ tự	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ	Hình thức văn bản
I	Những cơ chế chính sách, quy định cần ban hành				
1	Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty nhà nước; những ngành nghề, lĩnh vực Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ, giữ cổ phần chi phối, không nắm giữ cổ phần	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2001	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ
2	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Tổng công ty nhà nước (Nghị định số 39/CP)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 4/2002	Nghị định
3	Chuyển Tổng công ty nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 2/2002	Nghị định
4	Thành lập tập đoàn kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 5/2002	Đề án
5	Sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 50/CP, số 38/CP về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 1/2002	Nghị định
6	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/CP về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài chính	Tháng 1/2002	Nghị định
7	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/1999/NĐ-CP về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 12/2001	Nghị định

8	Nghị định thay thế Nghị định số 44/1998/NĐ-CP về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 2/2002	Nghị định
9	Cơ chế quản lý và xử lý nợ đối với doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 11/2001	Nghị định
10	Thành lập công ty mua bán nợ và tài sản của doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 3/2002	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
11	Tiêu chí đánh giá hiệu quả và cơ chế giám sát doanh nghiệp nhà nước kinh doanh, công ích, tổng công ty	Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 3/2001	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
12	Chính sách đối với lao động dôi dư trong sắp xếp doanh nghiệp nhà nước	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2001	Nghị định
13	Chế độ quản lý lao động, tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp nhà nước (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/CP và Nghị định số 03/2001/NĐ-CP)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính	Tháng 1/2002	Nghị định
14	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 83/1998/QĐ-TTg về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tổng công ty nhà nước	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính	Tháng 1/2002	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
15	Cơ chế trách nhiệm và khuyến khích vật chất, tinh thần đối với giám đốc doanh nghiệp nhà nước	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính	Tháng 1/2002	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
16	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/1999/NĐ-CP và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP về Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành liên quan	Tháng 6/2002	Nghị định

17	Tiêu chuẩn và Quy chế Thi tuyển cán bộ quản lý doanh nghiệp	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6/2002	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
18	Quy chế Đào tạo, sử dụng cán bộ quản lý doanh nghiệp	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 12/2002	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
19	Phân cấp bổ nhiệm, quản lý cán bộ đối với Tổng công ty nhà nước	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 12/2001	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
20	Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Chống tham nhũng	Thanh tra Nhà nước	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài chính	Tháng 3/2002	Pháp lệnh sửa đổi
21	Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Pháp sản doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính	Tháng 3/2002	Luật sửa đổi
22	Sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2002	Luật sửa đổi
23	Luật Kế toán	Bộ Tài chính	Tổng cục Thống kê	Tháng 11/2001	Luật
24	Luật sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào kinh doanh	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2003	Luật
25	Pháp lệnh Kiểm toán nhà nước	Kiểm toán nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 9/2003	Pháp lệnh
26	Luật Khuyến khích cạnh tranh và hạn chế độc quyền	Bộ Thương mại	Ban soạn thảo	Tháng 12/2002	Luật

II	Tổ chức thực hiện				
1	Tổ chức cơ quan Chỉ đạo về đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước	Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Tháng 11/2001	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
2	Hội nghị toàn quốc về đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Văn phòng Chính phủ	Tháng 12/2001	Tài liệu hội nghị
3	Chỉ đạo các địa phương, Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước phân loại, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Đặc biệt, chỉ đạo, hướng dẫn sắp xếp đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các doanh nghiệp nhà nước ở miền núi, vùng sâu, vùng xa	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2001 đến tháng 5/2002	
4	Chỉ đạo, hướng dẫn sắp xếp doanh nghiệp thuộc các tổ chức Đảng	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Ban Tài chính quản trị Trung ương và các Ban Tài chính quản trị Thành ủy, Tỉnh ủy	5 năm	
5	Chỉ đạo, hướng dẫn sắp xếp doanh nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Các tổ chức chính trị - xã hội	5 năm	
6	Chỉ đạo điểm việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 11/2001 đến tháng 6/2002	Chỉ thị
7	Tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án phân loại, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước 2001 - 2005 của các địa phương, Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 1/2002 đến tháng 12/2002	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
8	Sắp xếp lại Tổng công ty nhà nước	Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp	Các cơ quan liên quan	2002 đến 2005	